



VĂN HÓA CHĂM VÀ KHẢ NĂNG THU HÚT KHÁCH DU LỊCH ĐẾN TỈNH NINH THUẬN

*Huỳnh Diệp Trâm Anh, Phạm Xuân Hậu**

Trường Đại học Văn Hiến

Ngày nhận bài: 31-8-2018; ngày nhận bài sửa: 20-9-2018; ngày duyệt đăng: 21-11-2018

TÓM TẮT

Ninh Thuận là một trong những điểm đến có khả năng thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước của vùng du lịch duyên hải miền Trung, bởi có cảnh quan thiên nhiên và nền văn hóa Chăm độc đáo. Tuy nhiên, trong những năm gần đây lượng khách du lịch đến chưa nhiều, lợi ích đem lại từ du lịch thấp, chưa tương xứng với tiềm năng. Bài viết trình bày một số kết quả nghiên cứu về bản sắc văn hóa Chăm, khả năng thu hút du khách và đề xuất các giải pháp khai thác tối đa nét đặc sắc văn hóa Chăm nhằm tạo sức thu hút mạnh mẽ cho điểm đến du lịch Ninh Thuận.

Từ khóa: bản sắc văn hóa Chăm, điểm đến Ninh Thuận, khả năng thu hút du khách.

ABSTRACT

Cham culture and its ability to attract tourists to Ninh Thuan province

Ninh Thuan is one of the destinations in the Central Coastal area that can attract many tourists, both international and domestic, due to its nature and the unique Cham culture. However, in recent years, the number of tourists is still low, hence touristic benefits are also low, inequivalent to its potentials. The article presents some research results about the quintessences of Cham culture, its ability to attract tourists and suggests some solutions for optimal exploitation of the quintessences of Cham culture in order to create strong attractiveness for tourism in Ninh Thuan.

Keywords: Cham culture, Ninh Thuan destination, tourist attractiveness.

1. Đặt vấn đề

Ninh Thuận là tỉnh có nhiều người Chăm sinh sống nhất cả nước, là vùng đất mang đậm màu sắc văn hóa của dân tộc Chăm, còn lưu giữ những di sản văn hóa Chăm-pa với những di tích tháp Chăm nổi tiếng như: tháp Pôklông Garai, tháp Hòa Lai, tháp Pôrômê... Dân tộc Chăm nơi đây còn lưu giữ được nhiều nét truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Ninh Thuận còn có cả một quần thể về kiến trúc và các lễ hội văn hóa Chăm phong phú, tồn tại nhiều công trình kiến trúc Chăm Pa cổ còn nguyên vẹn và gắn với lễ hội của người Chăm. Tuy nhiên, đến nay, nhiều tiềm năng vẫn còn ở dạng “nguyên thô”, chưa có điều kiện để phát triển kinh tế du lịch. Lượng khách du lịch đến với Ninh Thuận đã có bước tiến triển qua các năm, ngành Du lịch ước tính trong 6 tháng cuối năm 2017 đón 1.419.718 lượt khách (tăng 17,1% so với cùng kỳ); trong đó khách quốc tế đạt 55.354 lượt (tăng 3,45% so với cùng kỳ), khách nội địa đạt 1.364.364 lượt (tăng 17,39% so với cùng kỳ). Theo chiến

* Email: haupx@vhu.edu.vn

lược phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, du lịch được xếp thứ hai trong 4 ngành kinh tế trụ cột và 6 ngành kinh tế trọng điểm.

Hiện nay, phát triển du lịch đã và đang đồng hành cùng văn hóa, với vai trò vừa khai thác vừa bảo tồn và duy trì phát huy bản sắc dân tộc. Mỗi dân tộc trong cộng đồng đều sở hữu một nền văn hóa với những giá trị riêng biệt có thể khai thác phát triển loại hình du lịch văn hóa. Trong đó dân tộc Chăm ở Ninh Thuận đã và đang khai thác phục vụ du khách qua các hoạt động, như lập các đội văn nghệ dân gian, hay khai thác từ truyền thống các làng nghề gốm, dệt, cùng tham gia các sinh hoạt đánh trống ghi-năng, thổi kèn saranai... tạo được điểm nhấn quan trọng gắn kết cơ hữu trong cơ cấu các loại hình du lịch tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay việc khai thác thế mạnh từ văn hóa Chăm phục vụ du lịch còn bộc lộ khá nhiều bất cập dẫn đến năng lực thu hút khách hạn chế. Vì vậy, cần có những nghiên cứu sâu sắc về văn hóa Chăm và những nét độc đáo có khả năng thu hút khách du lịch; từ đó có những định hướng và giải pháp hợp lý khai thác hiệu quả đồng thời duy trì, bảo tồn và phát huy các giá trị nền văn hóa của một dân tộc ở địa phương, phục vụ phát triển du lịch.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này đã sử dụng hệ thống các phương pháp: (i). Phương pháp nghiên cứu định tính để tổng hợp lý thuyết để đánh giá sự tác động của yếu tố văn hóa đến khả năng thu hút du khách và những yếu tố cốt lõi trong nhóm bản sắc văn hóa là gì? (ii). Phương pháp nghiên cứu thực địa, khảo sát thực tế và thống kê kết quả phỏng vấn du khách (phỏng vấn trực tiếp và qua bảng câu hỏi chi tiết); sử dụng phần mềm SPSS để xử lý, kiểm định mô hình và đưa ra kết quả nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu lý luận và thực trạng là cơ sở để đề xuất các giải pháp và kiến nghị.

3. Cơ sở lý luận

Bản sắc văn hóa của một dân tộc là những giá trị vật chất và tinh thần đặc trưng trường tồn cùng dân tộc đó. Nó được chất lọc, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, phản ánh và kết tinh đời sống văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của con người. Đó là những giá trị vật chất, tinh thần được tích tụ, gìn giữ trong toàn bộ quá trình lịch sử phát triển của dân tộc. Các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số (DTTS) biểu hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ tư tưởng, tình cảm, quan niệm, biểu tượng, đạo đức, thẩm mỹ, lối sống đến những giá trị tinh thần do con người sáng tạo nên như nghệ thuật, kiến trúc, hội họa, âm nhạc... đem đến bức tranh văn hóa đa dạng, muôn màu. Qua các giá trị văn hóa giúp con người lựa chọn những gì phù hợp với bản sắc văn hóa cộng đồng tạo nên những tập quán, thói quen, những nếp sống đẹp gắn chặt cố kết cộng đồng và khu biệt với các cộng đồng khác. Những bản sắc văn hóa này hình thành và được khẳng định trong quá trình tồn tại phát triển của con người và xã hội.

Gatrell, Diggle, van den Bosch, và Rowlingson (1994) định nghĩa: “Điểm đến là những vùng địa lý có những thuộc tính, tính năng, sự hấp dẫn và dịch vụ để thu hút người sử dụng tiềm năng” (tr. 257). Điểm đến du lịch là một khái niệm rất rộng trong hoạt động

kinh doanh du lịch. Theo Luật Du lịch năm 2005, điểm đến du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn, phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch. Nhìn chung, đây là nơi có sức hấp dẫn và có sức thu hút khách du lịch

Theo Hu và Ritchie (1993), khả năng thu hút của điểm đến “phản ánh cảm nhận, niềm tin và ý kiến mà mỗi cá nhân có được về khả năng làm hài lòng khách hàng của điểm đến trong mối liên hệ với nhu cầu chuyến đi cụ thể của họ” (tr. 25). Có thể nói, một điểm đến càng có khả năng đáp ứng nhu cầu của du khách thì điểm đến đó càng có cơ hội để được du khách lựa chọn. Một điểm đến càng có khả năng đáp ứng nhu cầu của du khách thì điểm đến đó càng có cơ hội để được du khách lựa chọn. Khả năng thu hút của điểm đến có thể được nhận thức bởi du khách mỗi khi họ được tiếp cận thông tin về điểm đến mà không nhất thiết phải có trải nghiệm thực tế ở điểm đến. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút của điểm đến bao gồm: (1) Các yếu tố tự nhiên; (2) Các yếu tố văn hóa – xã hội; (3) Các yếu tố lịch sử; (4) Các điều kiện giải trí và mua sắm (Đặc điểm vật chất); (5) Cơ sở hạ tầng, ẩm thực, lưu trú (Các đặc tính bổ trợ). Các yếu tố này nằm trong mô hình nghiên cứu của Hu và Ritchie (1993), đã được thẩm định nhiều lần trong và ngoài nước. Điều này cho thấy yếu tố văn hóa là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút du khách của điểm đến.

Một số nghiên cứu liên quan đến khả năng thu hút của điểm đến được nghiên cứu tại Việt Nam như: Nghiên cứu “Đánh giá khả năng thu hút du khách của điểm đến Huế” của Bùi Thị Tám và Mai Lê Quyên (2012); Nghiên cứu “Đánh giá khả năng thu hút khách du lịch của điểm di tích Đại Nội – Huế” của Lê Thị Ngọc Anh và Trần Thị Khuyên (2014) một lần nữa cho thấy một trong những nhóm yếu tố tác động đến khả năng thu hút của điểm đến là yếu tố bản sắc văn hóa.

Theo Gearing, Swar, và Var (1974), các yếu tố bản sắc văn hóa bao gồm các kiến trúc địa phương, tôn giáo, nơi cử hành nghi lễ, di tích, bảo tàng nghệ thuật, âm nhạc và vũ điệu lễ hội, các sự kiện thể thao và các cuộc thi, dân ca và điệu múa, ẩm thực địa phương, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm chuyên biệt, hội chợ và triển lãm. Ritchie và Zins (1978) cho rằng trong “đặc điểm văn hóa và xã hội” bao gồm các thuộc tính sau: công việc, trang phục, kiến trúc, thủ công mỹ nghệ, lịch sử, ngôn ngữ, tôn giáo, giáo dục, truyền thống, các hoạt động giải trí, nghệ thuật/ âm nhạc và ẩm thực. Tổng hợp các nghiên cứu của Hu và Ritchie (1993), Aziz (2002), Bùi Thị Tám và Mai Lê Quyên (2012), Lê Thị Ngọc Anh và Trần Thị Khuyên (2014) thì nhóm các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến khả năng thu hút du khách bao gồm: phong tục tập quán, tôn giáo – tín ngưỡng, ngôn ngữ văn học, lễ hội và trò chơi dân gian, nghệ thuật biểu diễn, trang phục, kiến trúc mỹ thuật, ẩm thực, thủ công mỹ nghệ...

Qua việc nghiên cứu lí thuyết cho thấy bản sắc văn hóa là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút du khách của điểm đến. Vậy, bản sắc văn hóa dân tộc

Chăm ảnh hưởng như thế nào đến khả năng thu hút du khách của điểm đến Ninh Thuận? Nhóm tác giả trình bày tại phần kết quả nghiên cứu sau đây.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Bản sắc văn hóa Chăm và khả năng thu hút du khách của điểm đến Ninh Thuận

Điểm đến Ninh Thuận là địa bàn có người Chăm sinh sống đông nhất so với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Với nền văn hóa Chăm đặc sắc, đa dạng, các làng nghề truyền thống, các nghi lễ và 100 lễ hội diễn ra quanh năm như: lễ Katê, lễ Rija Nurgar, lễ Rija Praung, lễ khai mương, lễ xuống gặt, lễ mừng cơm mới... Không gian văn hóa Chăm có sức lôi cuốn đặc biệt, từ phong tục tập quán theo chế độ mẫu hệ, đến những nghi lễ, tín ngưỡng cùng nhiều nghệ thuật dân gian truyền thống khác. Không chỉ có vậy, đến Ninh Thuận, khách du lịch còn có thể được thưởng thức nghệ thuật dân ca và múa Chăm, loại hình nghệ thuật độc đáo của người Chăm, nay đã trở thành di sản văn hóa của Việt Nam. Bên cạnh đó, theo thống kê có khoảng 17.000 bài viết, đầu sách nghiên cứu về văn hóa Chăm ở các lĩnh vực như nhân học, sử học, diễn xướng dân gian, các lễ hội... đã được sưu tầm, nghiên cứu. Chính vì thế, Ninh Thuận cần chú trọng khai thác các tiềm năng này để thu hút du khách trong và ngoài nước.

Bản sắc văn hóa Chăm được thể hiện ở những điểm sau:

- **Chữ viết:** Dân tộc Chăm có tiếng nói thuộc ngữ hệ Mã lai – Đa Đảo (Malayo-Polynesia) và có chữ viết ảnh hưởng từ Phạn ngữ xuất khá sớm ở vùng Đông Nam Á mà bia Đồng Yên Châu, thế kỉ IV là một bằng chứng. Từ đó đến nay, ngôn ngữ này phát triển qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau và có nhiều loại chữ viết khác nhau nhưng chung quy lại nếu xét về loại hình văn tự, hệ thống ngữ âm, hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp thì chỉ có hai loại cơ bản đáng chú ý: chữ Chăm cổ tạm gọi là Akhar Mang Kal và chữ Chăm truyền thống hay phổ thông gọi là Akhar Thrah. Từ khi có chữ viết riêng của mình, người Chăm đã sử dụng để ghi chép thơ văn sáng tác. Các kinh sách và thơ văn của người Chăm đã được ghi chép trên thẻ lá buôn, vải, giấy. Dân tộc Chăm là một dân tộc yêu văn chương và nghệ thuật. Bằng chứng là trong bất kì cuốn sách nào của gia đình còn lưu trữ được đến ngày hôm nay đều có mặt vài ba tác phẩm văn học.

- **Văn học:** là món ăn tinh thần của mọi thành phần xã hội, từ giai cấp Baseh (tu sĩ Bàlamôn) tới anh nông dân chân lấm tay bùn, từ thành phần Aw kauk (áo trắng – ám chỉ tu sĩ) như Achar, Mudwon đến tầng lớp Gahes (dân thường). Thơ ca Chăm rất dồi dào về âm điệu, nội dung trữ tình và thường là thơ lục bát gieo vần lục tứ và bát lục. Bên cạnh văn học viết, văn học dân gian của người Chăm cũng khá phát triển, dưới nhiều thể loại, phản ánh nội dung về tâm lí dân tộc và các khía cạnh xã hội. Văn học Chăm có nhiều thể loại phong phú và đa dạng, đáp ứng đầy đủ tiêu chí của nền văn học hiện đại, bao gồm cả nền văn học dân gian và văn học viết như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, thành ngữ, câu đố, ca dao, đồng dao. Đặc biệt là thể loại văn học viết nổi tiếng với các Akayet Deva Muno, Inra Patra, Um Murup, Pram Dit Pram Lak, và các Ariya Bini-

Cam, Cam-Bini, Sah Pakei, Glong Anak, Po Parong, Twon Phaw, Pauh Catwai, Kalin Thak Va, Kalin Nursak Asaih, Hatai Paran Ar Bingu, Patauw Adat Likei, Patauw Adat Kamei, Muk Thruh Palei, Nau Ikak, Jadar... (Inrasara, 1994, tr. 33) Cuối thế kỉ XX, văn học Chăm có bước hòa nhập mạnh mẽ vào nền văn học Việt Nam, xuất hiện nhiều sáng tác mới từ chữ Chăm Akhar Thrah chuyển sang dùng tiếng Việt để chuyển tải tâm tư, tình cảm với quê hương với sự ra đời các tạp chí, nội san như Ước Vọng (năm 1968), Panrang (năm 1972). Điều đó, làm cho sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Chăm thêm phong phú.

- **Trang phục:** Trang phục cổ truyền thì đàn ông lớn tuổi thường để tóc dài, quấn khăn. Đó là loại khăn màu trắng có dệt thêu hoa văn màu nhạt (vàng hoặc bạc), ở hai đầu khăn có các tua vải. Khăn đội theo lối chữ nhân. Những vị có chức sắc (tôn giáo), hai đầu khăn có hoa văn màu vàng, tua vải màu đỏ, quấn thả ra hai mang tai. Nam mặc áo có cánh xếp chéo và cài dây phía bên hông (thắt lưng), thường là áo màu trắng, trong là quần sọc, ngoài quấn váy xếp. Về cơ bản, phụ nữ các nhóm Chăm thường đội khăn. Cách đội là phủ trên mái tóc hoặc quấn gọn trên đầu, hoặc quấn theo lối chữ nhân, hoặc với loại khăn to quấn lên đầu, khăn đội đầu chủ yếu là màu trắng, có loại được trang trí hoa văn theo lối viền các mép khăn (khăn to), nhóm Chăm Hroi thì đội khăn màu chàm. Lễ phục thường có chiếc khăn vắt vai ngoài chiếc áo dài màu trắng. Đó là chiếc khăn dài tới 23 m vắt qua vai chéo xuống hông, được dệt thêu hoa văn cẩn thận với các màu đỏ, trắng, vàng của các mô típ trong bố cục của dải băng. Nữ mặc áo cổ tròn cài nút phía trước ngực xuống đến bụng, quấn váy xếp (khi làm lễ) hoặc mặc váy ống (thông thường), đầu quấn khăn không ràng buộc về màu sắc

- **Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc:** Điềm đến Ninh Thuận còn thu hút du khách bởi sự hấp dẫn với những công trình kiến trúc của Vương quốc Chăm Pa xưa kia, nổi bật nhất là 3 cụm tháp Hòa Lai xây dựng thế kỉ thứ IX, cụm tháp Po Klong Garai xây dựng thế kỉ XIII, cụm tháp Po Rome Garai xây dựng thế kỉ XVII được giới khoa học trong và ngoài nước đánh giá rất cao về kĩ thuật xây dựng và nghệ thuật chạm khắc tinh tế, độc đáo của nền văn hóa Chăm Pa. Tháp Po Klong Garai nằm gần Trại Tháp Chàm, cách thành phố Phan Rang khoảng 7km, là di tích kiến trúc tương đối nguyên vẹn với phong cách kiến trúc Champa. Quần thể tháp Chăm Pa cổ kính Pô Klônggarai xây dựng bằng đất nung, được chạm khắc hình vũ nữ Chăm trong vũ điệu Apsara là minh chứng hùng hồn cho bàn tay và khối óc sáng tạo tuyệt vời của đồng bào Chăm. Múa Apsara là điệu múa cung đình và nghệ thuật dân gian Chăm là các loại hình nghệ thuật giữ một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Chăm. Đó là những giá trị văn hóa phi vật thể mà người Chăm đã sáng tạo trong suốt quá trình phát triển, tạo nên một nền văn hóa dân tộc đặc sắc, đầy sức hấp dẫn.

- **Lễ hội:** Nhiều lễ hội dân gian còn gắn với đền tháp, thánh đường Hồi giáo; và các lễ cưới, mừng, nhà mới... Trong đó, nổi bật là lễ hội Katê vào tháng 7 lịch Chăm hàng năm. Đây là lễ hội dân gian đặc sắc nhất trong kho tàng văn hóa của người Chăm, phản ánh sinh

hoạt của cộng đồng người địa phương. Du khách có thể nghe và thấy những lời ca, tục cúng tế, thức ăn truyền thống, sản vật trăm hoa, trăm quả, trăm nghề và áo quần ngũ sắc thái, tinh hoa văn hóa trong ngày hội. Du khách không chỉ được thưởng thức một nền nghệ thuật ca – múa – nhạc dân gian với phong cách độc đáo tại lễ hội này mà còn được say sưa trong tiếng trống ghi-năng, kèn Saranai và hòa mình cùng điệu múa của các thiếu nữ người Chăm. Đó cũng là mùa nở hoa của cây bằng lăng tím khắp vùng Tháp Chàm – Ninh Thuận. Lễ hội diễn ra ở ba nơi: tháp, làng và trong mỗi gia đình. Qua lễ hội du khách sẽ bắt gặp, khi phát hiện ra và chứng kiến nhiều điều lạ có sức quyến rũ từ những nét độc đáo, những giá trị nhân văn trong văn hóa dân gian người Chăm. Bên cạnh đó là vô vàn các lễ hội hấp dẫn khác như lễ cầu đảo, lễ hội Chabun, lễ hội Lamuwan, lễ hội cầu ngư, lễ bỏ mả của dân tộc Raglai, lễ hỏa táng của người Chăm theo đạo Bà la môn; trong đó nổi bật nhất là lễ hội Katê tổ chức vào tháng 7 âm lịch hàng năm.

- **Văn hóa ẩm thực:** Một thành tố của bản sắc văn hóa là đối tượng thu hút du khách của điểm đến. Người Chăm thường tổ chức nhiều lễ hội và đây là dịp để họ dâng cúng những món ăn vật lạ cho thần thánh. Mỗi loại lễ, mỗi vị thần người Chăm đa dạng, đặc biệt là món bánh (Sakaya), rượu chung cất từ gạo nếp (Tape thanh). Các món bánh gói, lót bằng lá chuối và các đặc sản trái cây của vùng nhiệt đới... Các món ăn trên thường chế biến theo cách riêng phù hợp với đặc điểm từng dân tộc Chăm nên sẽ lạ miệng và hấp dẫn du khách. Những món ăn của người Chăm còn được trưng bày trên mâm cao, cỗ đầy; mỗi loại bánh đều mang một biểu tượng một triết lí riêng. Các món ăn này sẽ có ý nghĩa nếu được tổ chức cho du khách thưởng thức trong không gian kiến trúc nhà cửa Chăm, ngồi ăn theo kiểu Chăm. Và càng có ý nghĩa hơn khi món ăn được thưởng thức trong ngày hội với những ngày nghi lễ mời chào theo phong cách tiếp khách riêng của dân tộc Chăm.

- **Nghề truyền thống:** Người Chăm ở Ninh Thuận còn lưu truyền nhiều nghề thủ công truyền thống nổi bật là nghề dệt và gốm. Nghề thủ công này không chỉ biểu diễn cho du khách xem kĩ mà quan trọng là sản xuất ra sản phẩm thủ công làm đồ lưu niệm mang sắc thái riêng từng vùng. Điều hấp dẫn ở mặt hàng thủ công Chăm không phải là đồ lưu niệm trưng bày trong tủ kính như các thành phố lớn (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội) mà mặt hàng được sản xuất ngay tại làng (Paley) Chăm. Du khách được xem trực tiếp thợ dệt vải, nhuộm chàm quay xa, làm gốm... những thao tác lao động cách đây gần 2-3 thế kỉ nhưng vẫn đạt đến độ điêu luyện, tinh xảo làm cho du khách thán phục. Du khách có thể mua ngay sản phẩm thủ công để làm quà lưu niệm về tặng bạn bè, người thân. Cách tháp Poklong Garai không xa là làng gốm Bàu Trúc từng gây kinh ngạc cho các chuyên gia về gốm trên thế giới. Người dân bản địa lấy đất sét từ vùng sông Quao – nguyên liệu tốt nhất và duy nhất để làm gốm. Người ta coi đó như đất mẹ, có thể sinh sôi nảy nở. Bởi thế, sử dụng hàng thế kỉ qua, mỏ đất vẫn còn nguyên. Trước đây, làng gốm chỉ làm các vật dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày, chủ yếu là chứa nước, nấu ăn... Ngày nay, gốm Bàu Trúc trở thành sản phẩm mỹ nghệ độc đáo bởi vẻ thô mộc nhưng đầy tinh tế. Xuôi về phía Nam

chừng 5-10 phút di chuyển bằng xe gắn máy, là làng dệt Mỹ Nghiệp. Người Chăm dù đi đâu vẫn mặc trang phục truyền thống. Dần dà, vải may y phục được sử dụng đa dạng hơn nhưng một số vẫn còn dùng vải dệt làng Mỹ Nghiệp. Điều đặc biệt là nguyên liệu dệt đều do tự tay người Chăm làm lấy theo phương pháp truyền đời từ thuở ban sơ của nghề chứ không dùng sợi công nghiệp. Ngoài những hoa văn truyền thống, người Chăm làng Mỹ Nghiệp còn sáng tạo nhiều hoa văn khác nhau. Những khung dệt trong làng cứ ngày đêm rầm rập, không chỉ người cao niên mà con gái trong làng cũng theo nghề.

- **Địa bàn và loại hình cư trú:** Người Chăm ở Ninh Thuận là có dân số đông nhất so với các tỉnh thành khác ở Việt Nam. Dân tộc Chăm sinh sống ở 27 thôn, thuộc 12 xã, dân số 11.279 hộ, 73.277 người, chiếm 13,16% dân số toàn tỉnh, chủ yếu tập trung ở vùng đồng bằng và sống xen kẽ với các dân tộc khác. Địa bàn người Chăm sinh sống đông nhất là huyện Ninh Phước có tới 60.102 người, chiếm tỉ lệ 82,02% người Chăm toàn tỉnh (UBND tỉnh Ninh Thuận, 2000, tr. 1). Trong các xã có người Chăm sinh sống, họ thường cư trú tập trung thành thôn riêng của mình. Người Việt cũng có sống xen kẽ trong các thôn Chăm nhưng số lượng không nhiều (như ở thôn Vĩnh Thuận, Phước Đồng, Hiếu Lễ, Chát Thường). Huyện Ninh Phước có tới 8 xã có từ 2 thôn Chăm trở lên, riêng xã Phước Nam có tới 5 thôn Chăm. Xã có nhiều thôn Chăm nhất là Phước Nam (5 thôn), xã chỉ có một thôn Chăm là An Hải, và Phước Thuận. Các xã có nhiều người Chăm được xếp theo thứ tự là: Phước Nam, Phước Hậu, Phước Hữu, Phước Hải, Phước Thái, Phước Dân, Phước Thuận và An Hải. Dân số của từng thôn Chăm cũng rất chênh lệch, thôn đông nhất có thể gấp 7-8 lần thôn ít dân. Chẳng hạn, Hữu Đức (tới hơn 3700 người, Văn Lâm (hơn 3400 người), trong khi đó ở Hiếu Thiện và Nho Lâm chỉ hơn 400-500 người. Bình quân mỗi thôn Chăm trong huyện khoảng trên 1500 người. Quy mô gia đình ở các thôn Chăm cũng không đồng đều. Trong khi ở Thành Tín, bình quân số người trong hộ là 5 và Hoài Trung, Như Bình là 5,4 thì ở Tuấn Tú lên tới 7,7 và Chung Mỹ có bình quân 7,4 người một hộ. Như vậy, số người trong hộ giữa các thôn Chăm có mức độ chênh lệch cao hơn người Kinh (ở người Kinh thường chỉ có từ 5 đến 6 người một hộ) và số người trong mỗi hộ nói chung cũng đông hơn.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã thực hiện khảo sát với 200 du khách về bản sắc văn hóa Chăm ảnh hưởng đến khả năng thu hút du khách của điểm đến Ninh Thuận. Cụ thể về mẫu nghiên cứu các đối tượng như sau: (i). Về giới tính, có 85 du khách nam và 115 du khách nữ. (ii). Về số lượng du khách ở các điểm tham quan gồm: Tháp P Klong Garai 25, Tháp Po Rome 28, Tháp Hòa Lai 18, Khu du lịch tháp Chăm Ninh Thuận 12, Làng gốm Bàu Trúc 44, Làng dệt Mỹ Nghiệp 48, Khu bảo tồn thiên nhiên Kalon sông Mao 12, Bãi biển xã Phước Diêm 13; (iii). Về thành phần du khách, có 105 khách quốc tế, 95 khách nội địa; (iv). Về lứa tuổi, chia theo 5 nhóm: dưới 20 tuổi 15 người; từ 20-35 tuổi 45 người; từ 36-50 tuổi 65 người; từ 51-60 tuổi 56 người; trên 60 tuổi 19 người; (v). Về hình thức, có 84 du khách thuộc nhóm du lịch tự do; 96 du khách thuộc nhóm du lịch theo tour

và 20 du khách đi du lịch theo cách hình thức khác như free & easy (chỉ thuê xe và hướng dẫn viên của công ty du lịch còn các dịch vụ khác thì tự túc), farm trip... (vi). Về độ dài lưu trú của khách trong tour du lịch: có 25 du khách lưu trú 1 đêm, 108 du khách lưu trú 2 đêm, 37 du khách lưu trú 3 đêm, 30 du khách lưu trú hơn 4 đêm.

Kết quả phỏng vấn đã có 27% (54/200) du khách trả lời đánh giá về bản sắc văn hóa dân tộc Chăm ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng thu hút du khách của điểm đến Ninh Thuận. Cụ thể với các nhóm yếu tố tác động đến khả năng thu hút du khách của điểm đến Ninh Thuận như sau:

Bảng 1. Đánh giá của du khách về các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút du khách của điểm đến Ninh Thuận năm 2018

M = 200 (Quốc tế: 105; Nội địa: 95)

Đơn vị: (Số DK/tỉ lệ%)

TT	Các nhóm yếu tố	Tổng hợp (Số DK/tỉ lệ%)	Loại khách (Số DK/tỉ lệ%)	Rất mạnh (Số DK/tỉ lệ%)	Mạnh (Số DK/tỉ lệ%)	Trung bình (Số DK/tỉ lệ%)
1	Yếu tố văn hóa Chăm	54/27%	Quốc tế: 35/65%	28/ 80%	7/20%	0/ 0%
			Nội địa: 19/35%	10/53%	7/37%	2/10%
2	Yếu tố cơ sở hạ tầng	46/23%	Quốc tế: 20/43%	5/25%	12/60%	3/15%
			Nội địa: 26/57%	18/69%	8/31%	0/0%
3	Yếu tố tự nhiên	36/18%	Quốc tế: 20/56%	11/55%	9/45%	0/0%
			Nội địa: 16/44%	8/50%	5/32%	3/18%
4	Điều kiện giải trí và mua sắm	30/15%	Quốc tế: 11/37%	3/28%	4/36%	4/36%
			Nội địa: 19/63%	15/79%	3/16%	1/5%
5	Nhóm yếu tố khác	34/17%	Quốc tế: 19/56%	12/63%	3/16%	4/21%
			Nội địa: 15/44%	8/53%	3/20%	4/27%

Nguồn: Khảo sát của nhóm tác giả vào tháng 3/2018

Nhóm yếu tố văn hóa Chăm có ảnh hưởng nhiều nhất trong các nhóm yếu tố được du khách đánh giá. Các yếu tố cụ thể trong nhóm bản sắc văn hóa Chăm ảnh hưởng đến khả năng thu hút du khách của điểm đến Ninh Thuận được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 2. Đánh giá của du khách về khả năng thu hút du khách của một số yếu tố thuộc văn hóa Chăm ở Ninh Thuận

TT	Yếu tố văn hóa	Đối tượng khảo sát (Số DK/tỉ lệ%)	Khả năng thu hút (%)				
			Rất cao	Khá cao	Cao	TB	Thấp
1	Làng thủ công truyền thống hấp dẫn với các hoạt động trải nghiệm	Quốc tế 35/65%	20%	26%	34%	11%	9%
		Nội địa 19/35%	21%	26%	16%	21%	16%
2	Các lễ hội độc đáo của dân tộc Chăm	Quốc tế 35/65%	23%	34%	26%	11%	6%
		Nội địa 19/35%	47%	21%	16%	11%	5%
3	Các loại âm thực của dân tộc Chăm	Quốc tế 35/65%	26%	23%	20%	17%	14%
		Nội địa 19/35%	32%	32%	16%	16%	5%
4	Sự đặc sắc và ấn tượng của trang phục dân tộc Chăm	Quốc tế 35/65%	43%	17%	14%	14%	11%
		Nội địa 19/35%	36%	37%	21%	11%	5%
5	Nghệ thuật kiến trúc điêu khắc độc đáo	Quốc tế 35/65%	37%	23%	17%	14%	9%
		Nội địa 19/35%	53%	11%	26%	5%	5%
6	Các điệu múa, hát hay, thu hút	Quốc tế 35/65%	49%	26%	11%	9%	6%
		Nội địa 19/35%	32%	26%	21%	11%	11%
7	Sản phẩm thủ công mỹ nghệ đẹp	Quốc tế 35/65%	34%	40%	14%	9%	3%
		Nội địa 19/35%	42%	32%	16%	5%	5%
8	Người dân thân thiện, vui vẻ, nhiệt tình	Quốc tế 35/65%	29%	29%	23%	11%	9%
		Nội địa 19/35%	42%	32%	21%	5%	0%

Nguồn: Khảo sát của nhóm tác giả vào tháng 3/2018

Trả lời ý kiến về Ninh Thuận là một điểm đến hấp dẫn có khả năng thu hút du khách và ý tưởng giới thiệu cho bạn bè người thân tham gia thưởng thức; hầu hết (hơn 95%) du khách cho rằng điều này rất đúng, và sẽ giới thiệu cho bạn bè tiếp tục tham quan điểm đến này. Những cảm nhận, đánh giá của du khách đã làm tăng thêm niềm tin để khẳng định rằng: Với vị trí địa lý thuận tiện cùng nỗ lực của chính quyền, cơ quan quản lý ngành và cộng đồng dân cư địa phương; điểm đến Ninh Thuận sẽ ngày càng trở nên hấp dẫn có sức cuốn hút du khách, bởi những hình ảnh đẹp về văn hóa và con người, tạo nên những sản phẩm độc đáo, có khả năng cạnh tranh cao với sản phẩm du lịch văn hóa ở các điểm khác trong vùng và cả nước.

4.2. Những yếu tố làm hạn chế khả năng thu hút du khách

Trong những năm gần đây, sức hút của các yếu tố nói chung và văn hóa Chăm nói riêng đã tạo cho điểm đến Ninh Thuận đón được lượng khách du lịch trong và ngoài nước tăng đáng kể; song mức độ tăng chậm so với tiềm năng, bởi có khá nhiều yếu tố làm hạn chế sức hút với du khách:

- Quá trình đô thị hóa diễn ra tùy tiện, thiếu kế hoạch; mật độ dân số ở đô thị tăng nhanh, nhu cầu sử dụng đất cho các hoạt động tăng, diện tích đất bình quân trên đầu người bị thu hẹp; môi trường ô nhiễm, đe dọa trực tiếp đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống. Sự

phân hóa xã hội ở đô thị đã hình thành hai nhóm người: Nhóm có thu nhập cao và nhóm thu nhập thấp, có những biểu hiện cách sống, sinh hoạt thiếu đồng nhất; gây nên sự bất hòa giữa môi trường sống của cộng đồng và môi trường du lịch

- Môi trường nông thôn Chăm (cả môi trường tự nhiên lẫn môi trường xã hội) bị phá vỡ, truyền thống văn hóa Chăm bị mai một và bị bào mòn, bởi ảnh hưởng của sự xuống cấp về nếp sống sinh hoạt, sản xuất, văn hóa của bộ phận người dân bản địa cùng người từ các nơi khác đến cư trú, nhưng lại thiếu sự đầu tư kịp thời về nhân lực vật lực của các cấp chính quyền và cộng đồng dân cư.

- Nhận thức và đầu tư cho việc bảo tồn, duy trì, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của lãnh đạo các cấp quản lý địa phương cùng cộng đồng dân cư còn rất hạn chế, làm cho khả năng tiếp cận và đầu tư của các đơn vị tổ chức kinh doanh du lịch chậm, hiệu quả thấp.

- Sự quan tâm xây dựng chính sách đầu tư chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần với dân tộc Chăm còn rất khiêm tốn, nên chưa khơi dậy được tâm huyết của cộng đồng trong việc bảo tồn duy trì bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Hiện tượng ăn xin và tệ nạn xã hội và tỉ lệ mù chữ của cộng đồng Chăm vẫn còn khá phổ biến. Hơn nữa, nguy cơ về sự lai tạp và biến mất của tiếng nói Chăm cũng đang là trở ngại lớn cần phải được chú ý.

- Nhiều điểm di tích và danh lam thắng cảnh văn hóa có giá trị chưa được tiếp cận khai thác đúng hướng, đúng mục đích. Những biểu hiện mâu thuẫn, cạnh tranh thiếu lành mạnh về khai thác giá trị bản sắc văn hóa Chăm đang diễn ra giữa các bên quản lý, sở hữu, khai thác (doanh nghiệp du lịch, cơ quan bảo tồn văn hóa, cộng đồng dân tộc Chăm).

- Kế hoạch chiến lược phát triển du lịch văn hóa của tỉnh Ninh Thuận chưa rõ nét, sự phối hợp giữa các cấp quản lý có liên quan chưa chặt chẽ, nên việc đầu tư khai thác môi trường văn hóa cho phát triển du lịch chưa được xác lập rõ ràng.

- Các yếu tố vị trí địa lý; khí hậu – thời tiết; đầu mối và cả hệ thống giao thông; cơ sở vật chất kỹ thuật; chất lượng nguồn nhân lực đang là rào cản thường trực làm hạn chế đến khả năng thu hút khách của điểm đến Ninh Thuận cũng cần được quan tâm giải quyết.

Tuy nhiên, khi thực hiện nghiên cứu, quan điểm của nhóm tác giả và kết quả khảo sát ý kiến du khách đã nhận biết và cho thấy văn hóa dân gian Chăm Ninh Thuận là nguồn tiềm năng du lịch to lớn, nhưng chưa được đánh thức. Vì vậy, cần phải có những giải pháp hợp lý để khai thác, bảo tồn bản sắc văn hóa Chăm phục vụ phát triển du lịch tỉnh Ninh Thuận.

5. Một số giải pháp bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa văn hóa của dân tộc Chăm để thu hút du khách tại Ninh Thuận

Một là, cần thực hiện hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển chung về kinh tế – xã hội và kế hoạch chủ động khai thác tổ chức các hoạt động văn hóa dân gian Chăm phục vụ du lịch. Trước hết là xây dựng hệ thống giao thông, điện, nước, viễn thông... và từng bước thực hiện các hạng mục cho phát triển ngành (hoạt động tín ngưỡng, vui chơi giải trí, ẩm thực, sản phẩm làng nghề...). Cùng với việc đón du khách để tăng thêm nguồn thu, tiến hành từng bước kêu gọi nhà đầu tư trong và ngoài nước; tập trung vào khôi phục, tôn tạo

các di tích văn hóa lịch sử như tháp Pô Klong Girai, Pô Rôme, Hoà Lai, di tích đá chẻ (Pataw tablah), núi Đá trắng...

Hai là, phát triển đô thị nhưng cần bảo tồn môi trường nông thôn Chăm. Về làng văn hóa cổ truyền, trước hết cần quy hoạch hai làng: Làng dệt (Mỹ Nghiệp) làng gốm Bàu Trúc). Kết hợp các di tích văn hóa làng ven làng để hình thành tour; mở rộng thêm tuyến du lịch. Làng Chăm phải được bảo tồn nguyên vẹn những giá trị văn hóa truyền thống như mỗi căn nhà, hàng rào, cách sinh hoạt... mang đặc trưng tộc người. Làng cũng được sửa sang đường ngõ sạch đẹp. Tiến tới xây dựng làng Chăm làm điểm du lịch điền dã, du lịch tìm hiểu văn hóa dân tộc. Ở làng sẽ tổ chức sinh hoạt văn hóa cộng đồng, hướng tới việc thể hiện một số sinh hoạt văn hóa dân gian theo nhu cầu của khách hàng. Tiến hành trùng tu nhiều tượng đài, tháp cổ, nhà truyền thống bốn mái hoàn toàn bằng đất; xây dựng thêm các địa điểm hành lễ dưới chân tháp, để tăng sức chứa và làm nơi tổ chức các hoạt động bổ sung. Bên cạnh đó tình cần phối hợp với các tỉnh, thành phố ở miền Trung có di sản văn hóa Chăm như Bình Định, Nha Trang..., xây dựng các chương trình du lịch về thăm làng Chăm, tham gia các lễ hội theo mùa...; kết hợp du lịch văn hóa Chăm với các loại hình du lịch khác nhằm đưa văn hóa Chăm trở thành một mắt xích quan trọng trong các sản phẩm du lịch ở Ninh Thuận.

Ba là, đầu tư toàn diện cho việc bảo vệ duy trì truyền thống văn hóa Chăm. Sở Văn hóa Thông tin Ninh Thuận nên duy trì đoàn nghệ thuật bán chuyên nghiệp của người Chăm, nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Chăm đồng thời sẽ là đội văn nghệ phục vụ khách du lịch. Thực hiện biểu diễn các điệu múa dân ca, nhạc cụ và có thể trích đoạn biểu diễn lễ hội Katê, lễ cưới, hát giao duyên... khi du khách có yêu cầu.

Bốn là, xây dựng các dịch vụ du lịch có tính chất khác biệt, có tính cạnh tranh cao và có sự hấp dẫn. Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng các sản phẩm độc đáo của địa phương như các sản phẩm làng nghề, các đặc sản của địa phương từ nhỏ, thịt cừu, táo, hành tỏi... Xây dựng nhiều chương trình du lịch gắn liền với không gian văn hóa Chăm, trong đó cần phát triển hơn nữa loại hình du lịch homestay; du khách cùng ăn, ở, sinh hoạt với người địa phương, đắm mình trong các chương trình ca múa dân gian, nhạc kịch truyền thống lâu đời của người Chăm, trải nghiệm cách dệt thổ cẩm (Mỹ Nghiệp) và làm gốm (Bàu Trúc) bằng phương pháp thủ công... Loại hình du lịch này đã và đang được khách du lịch, đặc biệt là khách nước ngoài yêu thích.

Năm là, để du lịch tiếp tục đạt hiệu quả, tỉnh Ninh Thuận cần tiếp tục đầu tư và kêu gọi đầu tư các điểm tham quan trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch nâng cấp đồng bộ các điểm tham quan hiện có; từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lí, hoạt động của các điểm tham quan nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch; chú trọng phát triển sản phẩm văn hóa – lịch sử để thu hút du khách; xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các điểm tham quan; xây dựng mô hình tổ chức quản lí, khai thác các điểm tham quan...

Sáu là, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý địa phương và cộng đồng dân cư về ý nghĩa, vai trò, trách nhiệm của công tác bảo tồn; cho các hướng dẫn viên kiến thức chuyên môn sâu về văn hóa Chăm; cho đội ngũ những người phục vụ có thêm chuyên môn nghiệp vụ về du lịch. Đặc biệt những người hướng dẫn viên phải thông thạo ngoại ngữ, đam mê và hiểu biết rõ về văn hóa Chăm. Sự đón tiếp niềm nở, thái độ hiếu khách, phục vụ tận tình của người địa phương sẽ tạo ra những ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách.

Bảy là, tăng cường các hình thức quảng bá văn hóa Chăm như: tổ chức ngày hội văn hóa, thể thao, du lịch nhằm tạo điều kiện giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và quảng bá hình ảnh đồng bào Chăm, trên không gian địa lý rộng lớn để du khách quốc tế cũng như khách nội địa biết đến giá trị văn hóa đặc biệt của các tháp Chăm. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của tỉnh để xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, xúc tiến kêu gọi các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để tôn tạo, bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên du lịch quý giá này.

Tám là, xây dựng văn hóa ứng xử giữa du khách, doanh nghiệp và dân cư địa phương, thân thiện, hiếu khách, phục vụ tận tình để tạo ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách. Chú trọng đầu tư đẩy mạnh nghiên cứu cung và cầu du lịch của du khách về bản sắc văn hóa Chăm, để tập trung trí tuệ tạo ra các sản phẩm độc đáo, đa dạng và mang đậm bản sắc văn hóa riêng của dân tộc đáp ứng nhu cầu của du khách.

Tóm lại, những tiềm năng, thách thức, khó khăn của Ninh Thuận là có thực. Do vậy, để phát triển du lịch, Ninh Thuận cần phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng theo hướng du lịch văn hóa sinh thái môi trường. Xây dựng các chương trình và các điểm đến du lịch hấp dẫn về văn hóa, di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh. Tuy nhiên, khi đầu tư cho phát triển du lịch cũng cần phải nhận thức rằng, đầu tư du lịch là đầu tư cho sự phát triển bền vững cần phải được ưu tiên; nhưng cũng cần phải tránh thương mại hóa du lịch. Tác động trái của cơ chế thị trường đang có nguy cơ làm thui chột bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống lịch sử. Khai thác các giá trị văn hóa Chăm phục vụ du lịch phải luôn coi trọng việc đạt mục tiêu nâng cao mức sống của cộng đồng dân cư, đảm bảo an ninh quốc phòng và vì sự phát triển chung nền kinh tế – xã hội của địa phương, quốc gia.

6. Kết luận

Bản sắc văn hóa của dân tộc Chăm có ảnh hưởng quan trọng đến khả năng thu hút du khách của tỉnh Ninh Thuận. Bản sắc văn hóa Chăm được thể hiện qua các lễ hội truyền thống, làng nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật dân ca và múa Chăm, cụm tháp Chăm với lối kiến trúc độc đáo, trang phục, phong tục tập quán, tôn giáo, ẩm thực của người Chăm... Điểm đến Ninh Thuận có đầy đủ điều kiện để khai thác các tiềm năng này để thu hút du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, đến nay điểm đến Ninh Thuận đón lượng khách du lịch chưa nhiều và chưa xứng với tiềm năng. Chính vì vậy, cần thực hiện những giải pháp đồng bộ để khai thác, duy trì, bảo tồn tốt lợi thế về du lịch từ những giá trị bản sắc văn hóa của dân tộc Chăm.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Thị Ngọc Anh và Trần Thị Khuyên. (2014). Đánh giá khả năng thu hút khách du lịch của điểm đến Đại Nội – Huế. *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, 1(108), 22-24.
- Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. TP Hồ Chí Minh: NXB Hồng Đức.
- Bùi Thị Tám và Mai Lệ Quyên. (2012). Đánh giá khả năng thu hút du khách của điểm đến Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 72B(3), 295-305.
- Nguyễn Công Tiến. (2014). Những đặc trưng du lịch thu hút du khách quốc tế đến tham quan Đà Nẵng. *Tạp chí Kinh tế – Xã hội Đà Nẵng*, 15-20.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. (2000). Cộng đồng các dân tộc tỉnh Ninh Thuận, tr.1.
- Aziz, A. (2002). An evaluation of the attractiveness of Langkawi island as a domestic tourist destinations based on the importance and perceptions of different types of attractions. *Michigan State University*, 22-28.
- Gatrell, A. C., Diggle, P. J., van den Bosch, F. C. & Rowlingson, B. S. (1994). Space-time clustering of Burkitt's lymphoma in east Africa: methodology and application Research Report North West Regional Research Laboratory. *Lancaster University*.
- Gearing, C. E., Swar, W.W., & Var, T. (1974). Establishing a Measure of Touristic Attractiveness. *Journal of Travel Research*, 12(4) (Spring), 1-8.
- Hu, Y. & Ritchie, J. R. B. (1993). Measuring destination attractiveness: A contextual approach. *Journal of Travel Research*, Fall, 25-34.
- Inrasara, 1994, tr.33.
- Ritchie, J. R. B., & Zins, M. (1978). Culture as determinant of the attractiveness of a tourism region. *Annals of Tourism Research*, 5(2), 252-267.